



CÔNG TY CỔ PHẦN  
**SAVIMEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Tp HCM

ĐT : 6250.88.57 - Fax: 3717.99.34

Số: 02 /2026/SAV/KTTC.CY

V/v: *Giải trình chênh lệch lợi nhuận quý IV/2025 so với quý IV/2024*

Re: *Explanation of profit difference in Q4/2025 compared to Q4/2024*

Savimex, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Savimex, Jan 20, 2026

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**  
**STATE SECURITIES COMMISSION**  
**HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

**To**

*Căn cứ Luật chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019/ Pursuant to the Law on Securities 2019 No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019,  
Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,/ Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 guiding  
information disclosure on the stock market  
Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính Quý IV/2025/ Based on the results of the Quarter IV/2025 Financial Statements*

Công ty CP Hợp Tác Kinh Tế và Xuất Nhập Khẩu Savimex (Công ty Savimex) xin giải trình về kết quả kinh doanh của Quý IV/2025 thay đổi 10% trở lên so với báo cáo Quý IV/2024 / Savimex Cooperation (Savimex Company) would like to explain that the business results of Q4/2025 will change by 10% or more compared to the Q4/2024 report

Bảng tóm tắt số liệu Báo cáo tài chính / Summary of financial statement report

| DIỄN GIẢI<br>INTERPRETATION                                                        | QUÝ IV - NĂM 2025<br>Q4/ 2025 | QUÝ IV - NĂM 2024<br>Q4/ 2024 | CHÊNH LỆCH<br>DIFFERENCE | Tỷ lệ<br>Proportion |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------------------------|---------------------|
| 1                                                                                  | 2                             | 3                             | 4 = 2 - 3                | 5=[(4/3) x 100%]    |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ / Net revenue from sales and services | 297,242,349,419               | 309,325,249,979               | (12,082,900,560)         | -3.9%               |
| Trong đó: Xuất khẩu / In which : Export                                            | 269,119,952,257               | 249,303,067,881               | 19,816,884,376           | 7.9%                |
| Giá vốn hàng bán / Cost of goods sold                                              | 244,445,285,394               | 259,431,514,368               | (14,986,228,974)         | -5.8%               |
| Lợi nhuận gộp / Gross profit                                                       | 52,797,064,025                | 49,893,735,611                | 2,903,328,414            | 5.8%                |
| Chi phí bán hàng & QLDN / Selling & General Administration Costs                   | 30,053,862,866                | 30,338,126,674                | (284,263,808)            | -0.9%               |
| Lãi lỗ hoạt động tài chính / Profit and loss of financial operating                | (15,896,096,663)              | (11,200,288,494)              | (4,695,808,169)          | -41.9%              |
| Lãi lỗ thu nhập khác / Profit and loss of other income                             | (6,161,438,273)               | 40,686,055                    | (6,202,124,328)          | -15243.9%           |
| LN trước thuế / Profit before tax                                                  | 685,666,223                   | 8,396,006,498                 | (7,710,340,275)          | -91.8%              |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành / Current corporate income tax expense                 | 2,458,300,720                 | 5,293,086,860                 | (2,834,786,140)          | -53.6%              |
| LNST thu nhập doanh nghiệp / Profit after corporate income tax                     | (1,772,634,497)               | 3,102,919,638                 | (4,875,554,135)          | -157.1%             |

Trong Quý IV/2025 Công ty Savimex có Kết quả kinh doanh sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước là do/ In Q4/2025, Savimex Company's after-tax business results decreased compared to the same period last year due to:

Trong Quý IV/2025, doanh thu của Công ty giảm 3.9% trong khi giá vốn hàng bán giảm 5.8% làm lợi nhuận gộp tăng 5.8%. Bên cạnh đó, Công ty đã cố gắng kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên các chi phí này giảm 0.9% so với cùng kỳ Quý IV/2024. Hoạt động tài chính lỗ do ảnh hưởng sụt giảm giá thị trường các khoản đầu tư tài chính thời điểm cuối năm 2025 dẫn tới lỗ 41.9 % so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ, Công ty ghi khoản thuế giá trị gia tăng không được hoàn các năm trước làm chi phí khác tăng cao. Đó là tổng hợp các yếu tố này đã dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm 91.8% so với cùng kỳ.

In Q4/2025, the Company's revenue decreased by 3.9%, while cost of goods sold fell by 5.8%, leading to a 5.8% increase in gross profit. Selling, general, and administrative expenses were reduced by 0.9% compared to Q4/2024 through continued cost management. The Company reported higher financial losses, up 41.9% year-on-year, mainly due to lower market values of financial investments at year-end. Additionally, recognition of non-refundable value-added tax (VAT) from prior years significantly increased other expenses. These factors combined to reduce profit before tax by 91.8% compared to the same period last year.

Công ty Savimex xin giải trình Ủy Ban Chứng Khoán và Sở Giao Dịch Chứng Khoán được biết.  
Savimex Company would like to explain to the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange  
Trân trọng./Best regards.

Nơi nhận/ Recipient :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
- Sở GDCK - TP.HCM / Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Lưu/ Save

CTY CP HTKT & XNK SAVIMEX  
Savimex Import-Export and Economic Cooperation JSC  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**  
**LIM HONG JIN**